TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 18/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Bà Phan Thị Kim Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Minh Sang

2/ Bà Nguyễn Thị Mai Khanh

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Phục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Đàm Viễn Khương - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2021/HSST ngày 24/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**, sinh ngày 27/5/2003 tại tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú: ấp BHA, xã TB, CL, tỉnh Tiền Giang

Nghề nghiệp: làm thuê

Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng C và bà Huỳnh Thị L; Bị cáo là con lớn trong gia đình, có 01 em sinh năm 2013, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1948 (chết)

Đại diện của bị hại:

1/ Quảng Thị Kim H, sinh năm 1951 (vắng mặt)

2/ Phạm Ngọc T1, sinh năm 1979 (có mặt)

Cùng địa chỉ: số 132D đường HV, phường 5, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

3/ Phạm Quang S, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TTH, huyện CC, thành phố HCM

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:***

Nguyễn Trọng C, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp BHA, xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 28/4/2021, Nguyễn Trọng T chưa có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 63B2-240.35 loại WaveS có dung tích xi - lanh là 109cm^3 lưu thông trên tỉnh lộ 864 theo hướng Phú Phong - Mỹ Tho. Khi đến đoạn thuộc ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, T nhìn thấy phía trước cùng chiều có 01 xe mô tô (không rõ biển số và người điều khiển) nên điều khiển xe vượt bên phải xe này. Khi vừa vượt qua được xe mô tô trên thì T phát hiện phía trước cùng chiều có xe thô sơ (xe lăn) do ông Phạm Ngọc Đ đang điều khiển. Do khoảng cách lúc này đã gần (khoảng 02 mét) nên T không xử lý kịp, để xe 63B2-240.35 chạm vào bánh sau bên trái của xe lăn. Sau va chạm, xe lăn ngã xuống đường làm ông Đ bị thương xe 63B2-240.35 ngã trượt trên mặt đường về trước.

Ông Đ được T cùng người đi đường đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy. Ngày 30/4/2021 gia đình ông Đ xin đưa về nhà tại ấp Hữu Thành, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, đến ngày 01/5/2021 thì chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 173/2021/TTh ngày 01/5/2021 xác định nguyên nhân chết của tử thi Phạm Ngọc Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy kín xương sườn từ 4 đến 8 bên trái

- Tụ máu dưới da đầu vùng trán, T dương chẩm trái.

- Tụ máu dưới da đầu chẩm phải.

- Tụ máu cơ T dương phải.

- Xuất huyết dưới màng cứng và dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não, tiểu não.

- Phù não.

- Xuất huyết vùng thân não

- Xuất huyết trong nhu mô não hai bán cầu đại não.

2. Kết luận:

Nguyên nhân tử vong của tử thi Phạm Ngọc Đ: Chấn thương sọ não kín: Xuất huyết dưới màng cứng và dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não, thân não, tiểu não; Xuất huyết trong nhu mô não; Phù não.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 197 ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định: Giá trị thiệt hại của xe thô sơ (xe lăn) bị hư hỏng do tai nạn là 400.000đồng.

Do sau khi va chạm, T điều khiển xe 63B2- 240.35 đưa ông Đ đi cấp cứu nên ngày 28/5/2021, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra (dựng lại hiện trường) vụ tai nạn, ghi nhận như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường bằng phẳng, không có chướng ngại vật, đường chia thành 02 phần đường bởi vạch kẻ đường ở giữa. Hiện trường được xác định theo hướng Phú Phong-Mỹ Tho; lấy lề đường phải và trụ điện số 10 làm vật chuẩn, mặt đường bên phải rộng 3m40, mặt đường bên trái rộng 3m50.

- Xe thô sơ (xe lăn) ngã nghiêng qua trái trên phần đường phải, đầu xe quay về hướng Mỹ Tho, đuôi xe quay về hướng Phú Phong và được ký hiệu là (1). Từ trục trước của (1) kéo vào lề đường phải là 0m80, từ trục sau kéo vào là 0m90.

- Từ trục trước của (1) kéo thẳng góc về hướng Mỹ Tho đến đầu vết cày của xe 63B2-240.35 là 0m50, vết cày này nằm trên phần đường trái có dạng đứt quãng dài 3m50 và được ký hiệu là (2). Từ đầu của (2) kéo vào lề đường phải là 3m80, cuối ngay xe 63B2-240.35.

- Xe 63B2-240.35 ngã nghiêng qua trái trên vạch kẻ đường ở giữa, đầu xe hơi xéo qua lề đường trái, đuôi xe hơi xéo vào lề đường phải và được ký hiệu là (3). Từ trục trước của (3) kéo vào lề đường phải là 4 m, trục sau của (3) kéo vào là 3m20.

- Từ trục sau của (1) kéo thẳng góc về hướng Phú Phong đến trục điện số 10 là 5m30, trụ điện này ở hàng lang phải và được ký hiệu là (4) và cũng là vật chuẩn trong vụ tai nạn.

Kết quả khám nghiệm xe 63B2-240.35, ghi nhận như sau:

Tay cầm bên phải và bên trái bị trầy xướt kim loại. Ốp nhựa bên phải và bên trái đèn trước bị trầy xước. Mặt dưới mặt nạ bị nứt. Mỏ vè trước bị trầy xước. Phần trên và phần dưới cánh bửng (yếm) bên trái bị bể và mặt trước bị trầy xước. Cánh bửng bên phải bị trầy xước. Ốc vít phuộc trước bên trái bị trầy xước kim loại. Gát chân trước bên phải bị trầy xước kim loại và cao su. Gát chân trước bên trái bị trầy xước kim loại, cao su và cong từ trước ra sau. Đầu tay phanh sau bị trầy xước kim loại. Đuôi pô xe bị trầy xước kim loại. Quay yên bên phải và bên trái bị trầy xước. Qua kiểm tra thực tế hệ thống phanh và lái còn tác dụng.

Kết quả khám nghiệm xe thô sơ (xe lăn)ghi nhận như sau:

Gọng kính chiếu bên trái bị trầy xước kim loai và bị lệch. Mặt ngoài sườn xe bên trái bị trầy xước kim loại, mặt ngoài hai chân của thanh (dùng để chống đi lại) được gắn bên trái sườn xe bị trầy xước kim loại, Bánh sau bên trái bị cong và một vài cọng căm xe bị cong (có chiều hướng từ phải sang trái); trục trước bị cong từ phải sang trái, từ sau ra trước. Ốc vít bánh sau bên trái bị trầy xước kim loại. Phần bên trái của rổ xe bị trầy xước kim loại, Qua kiểm tra thực tế, hệ thống phanh và lái còn tác dụng.

Tại bản kết luận giám đính số 4237/C09B ngày 20/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe 63B2-240.35 (cánh yếm, đế chân trước, pô xe) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, biến

dạng bánh sau bên trái của xe thô sơ (xê lăn) có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái.

2. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe 63B2-240.35 với người, vật hay phương tiện khác khi tham gia giao thông.

3. Không phát hiện thấy đấu vết va chạm giữa xe thô sơ (xe lăn) với người, vật hay phương tiện khác khi tham gia giao thông.

4. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe 63B2-240.35 chuyển động trên Tỉnh lộ 864 theo hướng Phú Phong – Mỹ Tho, xe thô sơ (xe lăn) chuyển động phía trước cùng chiều.

5. Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô 02 bánh biển số 63B2-240.35 với xe thô sơ (xe lăn) thuộc phần đường nào.

Trên cơ sở dấu vết ghi nhận khi khám nghiệm hiện trường, phương tiện, thực nghiệm điều tra và lời khai của bị can, xác định như sau:

- Hướng di chuyển của xe 63B2-240.35 khi xảy ra tai nạn: xã Phú Phong, huyện Châu Thành đi thành phố Mỹ Tho.

- Hướng di chuyển của xe thô sơ (xe lăn) khi xảy ra tai nạn: xã Phú Phong, huyện Châu Thành đi thành phố Mỹ Tho.

- Vùng va chạm giữa xe 63B2-240.35 với xe thô sơ (xe lăn) được xác định nằm trên phần đường bên phải của Tỉnh lộ 864 theo hướng Phú Phong – Mỹ Tho, được ký hiệu là A. Từ A kéo thẳng đến trục sau của xe lăn là 1m50 cách mép lề phải Tỉnh lộ 864 theo hướng Phú Phong-Mỹ Tho là 1m50.

Tại bản cáo trạng số 134/ CT-VKSCT ngày 20 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo qui định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo biết mình sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện gia đình bị hại anh Phạm Ngọc T1 xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và không thay đổi. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo. Do đó, đề nghị áp dụng khoản 2 điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54, điều 91, 101 Bộ luật hình sự, điều 2, 3 Nghị quyết 03/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt bị cáo từ

02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác, đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: đã giải quết xong nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra truy tố xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 28/4/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63B2-240.35 loại WaveS lưu thông trên quốc lộ 1A theo hướng Phú Phong-Mỹ Tho, khi đến đoạn thuộc ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì va chạm với xe thô sơ (xe lăn) do ông Phạm Ngọc Đ điều khiển đang lưu thông phía trước, hậu quả làm ông Đ tử vong. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả khám nghiệm các phương tiện gây tai nạn. Thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo chưa đủ tuổi để điều khiển xe 63B2-240.35 và không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" qui định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, gây thiệt hại tài sản cho người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình đảm bảo an toàn giao thông, trật tự tại địa phương. Bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng điều khiển xe mô tô có dung tích xi-lanh trên 50cm^3, lưu thông trên đường nhưng không chú ý quan sát, vượt xe khác không bảo đảm khoảng cách an toàn, để va chạm với xe bị hại gây tai nạn làm chết 01 người, hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe, vi phạm điều 58 Luật giao thông đường bộ về Điều kiện của người lái xe khi tham gia giao thông, điều 59 Luật giao thông đường bộ về giấy phép lái xe, điều 60 Luật giao thông đường bộ về tuổi, sức khỏe của người lái xe. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức hơn khi tham gia giao thông và răn đe giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại xong, đại diện gia đình bị hại cũng có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội có sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Đối với việc bị cáo Nguyễn Trọng T tự ý lấy xe biển số 63B2-240.35 rồi điều khiển tham gia giao thông thì người sở hữu và quản lý xe là anh Nguyễn Trọng C không biết, bị cáo cũng không hỏi ông C để mượn xe, ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông C về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B2-240.35 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, Đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Trọng C là cha ruột của bị cáo Nguyễn Trọng T. Việc T lấy xe và tham gia giao thông thì ông C không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe thô sơ (xe lăn) của bị hại Phạm Ngọc Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho đại diện hợp pháp của ông Đ là anh Phạm Ngọc T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại chi phí mai táng với số tiền 29.200.000đồng Đối với xe xe thô sơ (xe lăn) đại diện hợp pháp của ông Đ cam kết sửa chữa và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật sự nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội có sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Áp dụng khoản 2 Điều 260, khoản 1 điều 54, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 90, 91, 100 Bộ luật hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo do khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đại diện bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại có mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Công an huyện Châu Thành,tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh TG;
- THADS huyện Châu Thành, tỉnh TG;
- Sở Tư pháp tỉnh TG;
- Người tham gia TT;
- lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Phan Thị Kim Hà